

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỐC OAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14A/2024/HSST

Ngày: 19/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỐC OAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Đỗ Thị Quyến.

2- Ông Nguyễn Văn Đức

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Tạ Ngọc Anh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quốc Oai tham gia phiên tòa:**

Bà Nguyễn Thị Cúc- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2024/HSST ngày 29 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn Q, sinh ngày 04/10/2002; Nơi ĐKTT và nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Mường; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Bùi Văn S và bà Đinh Thị H2; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/11/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Số 1- Công an thành phố Hà Nội. Số giam: 613e2. Danh chỉ bản số 355 ngày 27/11/2023 do Công an huyện Quốc Oai lập. Có mặt.

2. Bùi Văn D, sinh ngày 14/5/2004; Nơi ĐKTT và nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Mường; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Bùi Văn L và bà Nguyễn Thị Thu H1; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị

tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/11/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội; Danh chỉ bản số 356 ngày 29/11/2023 do Công an huyện Quốc Oai lập. Có mặt.

- **Bị hại:** Anh Hà Lí H- sinh năm 1998.

Nơi ĐKTT: thôn K, xã C, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.

Hiện cư trú tại: 268/58/34 phường Ng, quận L, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

- **Người làm chứng:** Anh Bùi Văn H3- sinh năm 2008.

Địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của Bùi Văn H3 là: Bà Đinh Thị H2- sinh năm 1980 (Mẹ anh H3).

Địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 17/11/2023, Bùi Văn Q và Bùi Văn D đang ở nhà của Q tại thôn Đ, xã Đ, huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội. Lúc này do Q có nhu cầu muốn sử dụng thuốc lá điện tử nhưng không có tiền nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản bằng cách đặt mua thuốc lá điện tử rồi yêu cầu bên bán giao hàng cho mình tại huyện Quốc Oai, sau đó sẽ lợi dụng khi kiểm tra và nhận hàng thì chiếm đoạt. Q mượn điện thoại Iphone 6 của D đăng nhập vào tài khoản Facebook “Phan Anh Q” của mình rồi vào trang mạng xã hội “Thế giới pod chill” đặt mua 02 thanh thuốc lá điện tử nhãn “GODCHILL” với giá là 600.000 đồng/thanh. Sau khi cung cấp đầy đủ các thông tin tên tuổi và địa chỉ nhận hàng ở thôn Đ, xã Đ, huyện Quốc Oai cho bên bán hàng, Q được phản hồi lại phí vận chuyển giao hàng của Q là 150.000 đồng, Q đồng ý và để lại 02 số điện thoại 0373429882 (là số điện thoại của Q sử dụng trước đây nhưng hiện tại đã không sử dụng được) và số điện thoại 0387835743 của em trai Q là Bùi Văn H3 - sinh năm 2008 để liên hệ. Khi đã đặt hàng xong, Q dặn H3 nếu có số điện thoại lạ gọi đến thì đưa máy cho Q nghe. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, anh Hà Lí H- sinh năm 1998, ĐKTT: xã C, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái; Chỗ ở: phường Ng, quận L, Hà Nội là nhân viên giao hàng của Công ty TNHH AHAMOVE có trụ sở tại: 209 phố Tây Sơn, quận Đống Đa, Hà Nội được một người đàn ông tên Phong (chưa rõ lai lịch) sử dụng số điện thoại 0564143431 (anh H lưu tên trong danh bạ zalo là “A Phong Shop” do trước đây đã 01 lần nhận hàng ship thuê cho Phong) gọi qua Zalo của anh H nói có đơn hàng thuốc lá điện tử cần giao cho khách nam giới tên là Q ở thôn Đ, xã Đ, huyện Quốc Oai, Hà Nội và hẹn anh H đến địa chỉ ở số 96 đường Ngọc Lâm, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, Hà Nội để lấy hàng. Anh H đến điểm hẹn và được Phong đưa cho 02 thanh thuốc lá điện tử kèm theo 02 số điện thoại mà Q đã để lại trước đó để liên hệ và dặn H sau khi đưa hàng sẽ nhận số tiền từ khách 1.350.000 đồng, gồm 1.200.000

đồng tiền hàng về trả cho Phong còn 150.000 đồng là cước vận chuyển của H được nhận. Sau khi nhận hàng, anh H gọi điện cho Q qua số điện thoại 0373429882 thì không liên lạc được nên tiếp tục điện thoại qua số 0387835743, lúc này H3 đang ở nhà thấy có số điện thoại lạ gọi đến nên đã mang cho Q nghe. Anh H đề nghị Q kết bạn với mình qua mạng xã hội ZALO số điện 0977471854 và gửi vị trí Q nhận hàng để anh H mang đến. Sau khi nói chuyện với anh H, Q lấy điện thoại Iphone 6 của bị cáo D đăng nhập vào tài khoản Zalo “Phan Anh Q” của mình rồi kết bạn Zalo qua số điện thoại của anh H và gửi vị trí nhận hàng tại ngã ba đường liên thôn thuộc thôn Đ, xã Đ, huyện Quốc Oai, Hà Nội. Anh H đi về xã Đ, huyện Quốc Oai để giao hàng còn Q và D đi đến quán Internet của anh Bùi Văn S ở gần nhà để chơi game. Quá trình chơi, khoảng 17 giờ cùng ngày Q gọi D đi ra cửa quán và nói: *“Tao đặt 02 thanh thuốc lá điện tử rồi, tí nữa giả vờ cầm thuốc lá điện tử hút thử xong bỏ chạy”* thì D đồng ý rồi cả hai tiếp tục vào chơi. Khoảng 19 giờ cùng ngày, anh H đi đến vị trí giao hàng và gọi Q ra lấy. Q và D cùng nhau đi bộ ra ngã ba đường thôn Đ, xã Đ gặp anh H, Q nói mình là người đặt 02 thanh thuốc lá điện tử và muốn kiểm tra hàng nên anh H đưa 01 hộp giấy màu đỏ bên trong có 01 thanh thuốc lá điện tử nhãn “God chill” cho Q để kiểm tra. Lúc này D đứng bên cạnh đã nhanh tay cầm lấy thanh thuốc lá từ anh H rồi tự ý bóc vỏ giấy và vỏ nilon mặc dù anh H không đồng ý. D bóc vỏ hộp rồi lấy điều thuốc hút thử để kiểm tra nhưng không thấy ra khói nên đưa cho Q để hút thử nhưng cũng không ra khói. Q đưa lại thanh thuốc lá cho anh H để kiểm tra thấy còn miếng nilon nhỏ dưới đáy thì bóc bỏ rồi đưa lại cho D hút thử thì ra khói. Tuy nhiên do đã có ý định chiếm đoạt tài sản từ trước nên D vẫn lấy lý do và nói với anh H: *“Hút không ra khói”* thì anh H có nói lại *“Em vẫn nhìn thấy khói đấy thôi”*. Nghe anh H nói vậy thì D có nói: *“Mày bịp tao à?”* rồi yêu cầu anh H đưa nốt thanh thuốc lá còn lại cho D kiểm tra mục đích để lấy nốt nhưng anh H không đồng ý và yêu cầu Q phải thanh toán 1.350.000 đồng thì mới giao đủ hàng. Do cả hai đều không có tiền và có ý định từ trước về việc sẽ chiếm đoạt số thuốc lá đã đặt nên D dùng tay phải nắm 01 phát vào miệng để anh H sợ hãi phải đưa nốt thanh thuốc lá còn lại nhưng anh H vẫn không đưa. D sợ anh H phản kháng nên cầm theo thanh thuốc lá vừa chiếm đoạt được cùng Q bỏ chạy lên phía đồi cây ở gần đó. Anh H đuổi theo thì bị Q nhặt 01 viên đá xi măng ở ven đường ném về phía anh H mục đích để anh H sợ không dám đuổi nữa nhưng không trúng. Do bị ném đá, anh H sợ hãi không dám đuổi theo mà đứng tại chỗ hô to: *“Chúng mày cướp hàng của tao nhé”* rồi đi tới Công an xã Đ trình báo sự việc. Q và D đi lên đồi cây ở gần đó để sử dụng thuốc lá điện tử vừa cướp được, rồi cả hai đi về nhà Q chơi. Ngày 18/11/2023, Q bị Cơ quan công an triệu tập và bắt giữ, còn D đi khỏi địa phương đến ngày 27/11/2023 đã đến Công an huyện Quốc Oai đầu thú.

Hậu quả: Anh H bị 01 vết thương tích xây xước ở môi dưới có kích thước (0,5x0,5)cm nhưng do thương tích nhẹ nên không đi khám và điều trị ở đâu.

Vật chứng thu giữ:

- 01 thanh thuốc lá điện tử có vỏ hộp bằng giấy màu đỏ có hình ảnh người phụ nữ, bên trên có dòng chữ “GODCHILL” do anh H giao nộp;

- 01 vỏ bằng giấy đựng thanh thuốc lá điện tử màu đỏ có hình ảnh người phụ nữ, bên trên có dòng chữ “GODCHILL”, 01 vỏ bao nilon màu đen nâu vàng trên vỏ có in chữ “Nagic” “1200PUFFS” thu giữ được tại hiện trường của vụ án do Bùi Văn D vớt lại.

- 01 cục đá bê tông kích thước (12x10)cm mà Q nhặt ở vệ đường rồi ném về phía anh H khi bỏ chạy.

Đối với thanh thuốc lá điện tử các đối tượng đã chiếm đoạt được của anh H, quá trình Q và D lẫn trốn thì bị rơi mất, Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát truy tìm nhưng không thu giữ được.

Tại Kết luận định giá tài sản số 65/KL-HĐ ĐGTS ngày 25/11/2023 của Hội đồng định giá tài trong tố tụng hình sự huyện Quốc Oai xác định: 01 (Pod) cây thuốc lá điện tử, vỏ giấy bên ngoài hình cô gái và chữ “Godchill” kích thước khoảng (2x4x14)cm tại thời điểm ngày 17/11/2023 (do Cơ quan điều tra thu giữ) có giá 570.000 đồng. (BL65-66).

Tại Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐ ĐGTS ngày 04/01/2024 của Hội đồng định giá tài trong tố tụng hình sự huyện Quốc Oai xác định: 01 (Pod) cây thuốc lá điện tử, vỏ giấy bên ngoài hình cô gái và chữ “Godchill” kích thước khoảng (2x4x14)cm tại thời điểm ngày 17/11/2023 có giá 570.000 đồng. (BL70-72).

Ngày 29/02/2024, Cơ quan đã ra quyết định định số 327/QĐ-CQĐT trưng cầu giám định xác định tỷ lệ phần trăm thương tích của anh Hà Lí H, tuy nhiên do thương tích nhẹ, anh H không đi khám chữa ở đâu nên từ chối giám định thương tích và không có đề nghị gì nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xem xét xử lý.

Đối với người đàn ông tên Phong đã thuê anh H giao thuốc lá điện tử cho Q, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch địa chỉ cụ thể. Tiến hành tra cứu thông tin số điện thoại 0564143431 xác định người đăng ký thuê bao là Trần Thị Hoa, sinh 23/12/1992, số CMND 060999249 ở huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái, Cơ quan điều tra tiến hành xác minh kết quả không có công dân Trần Thị Hoa sinh sống tại địa chỉ đăng ký nêu trên.

Đối với Bùi Văn H3 (Em trai của bị cáo Q) chỉ được Q dặn nếu có số điện thoại lạ gọi đến số điện thoại của H3 thì đưa máy cho Q nghe, ngoài ra H3 không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của Q và D nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với H3.

Về dân sự: Anh Hà Lí H trình bày, sau khi xảy ra sự việc đã gọi điện liên lạc và bồi thường cho người đàn ông tên Phong số tiền 02 thanh thuốc lá điện tử là 1.200.000 đồng, sau đó không gặp lại và không liên lạc được với anh Phong nữa. Ngày 07/12/2023 và ngày 02/4/2024 gia đình các bị cáo Bùi Văn Q và Bùi Văn D đã tự nguyện bồi thường cho anh H tổng số tiền 1.600.000 đồng. Anh H đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Q và D. Anh H đề nghị cơ quan pháp luật tiêu hủy thanh thuốc lá điện tử đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ diễn biến sự việc của vụ án như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 26/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo Bùi Văn Q, Bùi Văn D về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 168; các điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Bùi Văn Q, Bùi Văn D, mỗi bị cáo từ 36 đến 42 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tiêu hủy toàn bộ số vật chứng của vụ án.

Về dân sự: Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong nên không phải xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quốc Oai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quốc Oai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Văn Q, Bùi Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, các tài liệu do Cơ quan điều tra thu thập, lời khai người làm chứng. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Do muốn sử dụng thuốc lá điện tử nhưng không có tiền mua nên khoảng 14 giờ 00 ngày 17/11/2023, thông qua mạng xã hội facebook Bùi Văn Q đặt mua của một người tên Phong (chưa rõ lai lịch) 02 thanh thuốc

lá điện tử (pod) với giá 600.000 đồng/01 thanh và 150.000 đồng tiền công sếp hàng, tổng cộng 1.350.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày Q rủ Bùi Văn D cùng chiếm đoạt 02 thanh thuốc lá điện tử do người giao hàng mang đến thì D đồng ý. Khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày tại khu vực ngã ba thôn Đ, xã Đ, huyện Quốc Oai, Hà Nội anh Hà Lí H là người giao hàng mang 02 thanh thuốc lá điện tử đến giao cho Q. Để chiếm đoạt tài sản, Q và D cầm kiểm tra 01 thanh thuốc lá điện tử mặc dù vẫn sử dụng bình thường nhưng cả hai vẫn nói với anh H là không sử dụng được và nói: “Mày bịp tao à” và yêu cầu anh H đưa nốt thanh thuốc lá còn lại để kiểm tra nhưng anh H yêu cầu phải trả đủ tiền mới đưa tiếp. Do vậy, bị cáo D dùng tay phải đấm một cái vào miệng anh H để anh H phải đưa tiếp thanh thuốc lá thứ hai. Thấy anh H không đưa, sợ bị phản kháng nên D cầm theo 01 thanh thuốc lá điện tử cùng Q bỏ chạy. Bị anh H đuổi theo nên Q nhặt 01 viên gạch bê tông kích thước (12x10)cm ném về phía anh H với mục đích đe dọa cho anh H sợ không dám đuổi nên không trúng người anh H. Thấy bị ném gạch, anh H không đuổi theo các đối tượng nữa mà đến Công an xã Đ trình báo sự việc.

Căn cứ kết quả định giá tài sản thì xác định 02 thanh thuốc lá điện tử mà các bị cáo Q, D nhằm mục đích chiếm đoạt của anh H có tổng trị giá 1.140.000 đồng (Trong đó: đã chiếm đoạt được 01 thanh, còn 01 thanh chưa chiếm đoạt được là ngoài ý muốn của các bị cáo) và 150.000 đồng tiền công giao hàng. Tổng cộng là 1.290.000 đồng.

Hành vi trên của các bị cáo Bùi Văn Q và Bùi Văn D đã phạm tội “ Cướp tài sản ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quốc Oai truy tố các bị cáo Bùi Văn Q và Bùi Văn D về tội “ Cướp tài sản ” theo điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Bị cáo Q là người khởi xướng việc cướp tài sản, trực tiếp đặt mua hàng và lên kế hoạch cướp tài sản; Bị cáo D là người đồng phạm giúp sức theo sự rủ rê lôi kéo của bị cáo Q. Do vậy, bị cáo Q có vai trò cao hơn bị cáo D và đứng đầu trong vụ án.

[4]. Về hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây mất trật an ninh trên địa bàn, nên phải có hình phạt nghiêm cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo thành người tốt và phòng, chống tội phạm nói chung.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Sau khi phạm tội, các bị cáo đã nhờ gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 1.600.000 đồng theo thỏa thuận nhằm khắc phục hậu quả; Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị

cáo đều thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại Điểm b và Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với việc kinh doanh thuốc lá điện tử phải có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật như *(Phải là Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật; Địa điểm kinh doanh không vi phạm quy định về địa điểm không được bán thuốc lá; Có hệ thống buôn bán sản phẩm thuốc lá trên địa bàn tỉnh nơi Doanh nghiệp đặt trụ sở; Có văn bản giới thiệu của nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá...)* nhưng trong vụ án này Bị hại lại vận chuyển thuốc lá cho một người buôn bán không rõ lai lịch, địa chỉ, điều kiện kinh doanh nên Bị hại cũng có một phần lỗi. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; Các bị cáo là người dân tộc Mường, trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật hạn chế. Đối với bị cáo D sau khi phạm tội đã tự nguyện ra đầu thú. Đối với bị cáo Q năm 2022 đã tự nguyện hiến thận tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 để cứu bệnh nhân. Nên các bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy các bị cáo Q, D có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, tuổi đời còn rất trẻ (Quân 22 tuổi, Dũng 20 tuổi) và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do vậy, nếu áp dụng khung hình phạt theo Khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo là quá nghiêm khắc. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo Q, D được hưởng mức án thấp hơn mức án thấp nhất của khung hình phạt theo Khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo trở thành người tốt và cho các bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật, để tạo điều kiện cho các bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng và rèn luyện thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung:

Xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Đối với người đàn ông tên Phong đã thuê anh H giao thuốc lá điện tử cho Q: Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch địa chỉ cụ thể của Phong. Tiến hành tra cứu thông tin số điện thoại 0564143431 xác định người đăng ký thuê bao là Trần Thị Hoa, sinh 23/12/1992, số CMND 060999249 ở huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh kết quả không có công dân Trần Thị Hoa sinh sống tại địa chỉ đăng ký nêu trên. Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xem xét đối với hành vi mua bán thuốc lá điện tử của Phong có hợp pháp hay không, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Bùi Văn H3 (Em trai của bị cáo Q) chỉ được Q dặn nếu có số điện thoại lạ gọi đến số điện thoại của H3 thì đưa máy cho Q nghe, ngoài ra H3 không biết và

không liên quan đến hành vi phạm tội của Q và D nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với H3 là đúng pháp luật.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Gia đình các bị cáo đã bồi thường xong theo thỏa thuận, bị hại không có yêu cầu thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 thanh thuốc lá điện tử do anh H giao nộp; 01 vỏ bằng giấy đựng thanh thuốc lá điện tử màu đỏ có hình ảnh người phụ nữ, bên trên có dòng chữ “GODCHILL”; 01 vỏ bao nilon màu đen nâu vàng trên vỏ có in chữ “Nagic” “1200PUFFS” thu giữ được tại hiện trường của vụ án do Bùi Văn D vớt lại; 01 cục đá bê tông kích thước (12x10)cm mà Q nhặt ở vệ đường rồi ném về phía anh H khi bỏ chạy.

Do không xác định đối tượng tên Phong có đủ điều kiện theo quy định của cơ quan có thẩm quyền để được kinh doanh buôn bán thuốc lá điện tử hay không; Bị hại là anh H từ chối nhận lại 01 thanh thuốc lá điện tử đã giao nộp và đề nghị tiêu hủy.

Căn cứ Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, tiêu hủy toàn bộ số vật chứng đã thu giữ trong vụ án.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn Q, Bùi Văn D phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 168; các điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 ; Điều 54 ; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Xử phạt:

- Bị cáo **Bùi Văn Q** 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/11/2023.
- Bị cáo **Bùi Văn D** 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/11/2023.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiêu hủy: 01 thanh thuốc lá điện tử có vỏ hộp bằng giấy màu đỏ, in hình ảnh người phụ nữ, bên trên có dòng chữ “GODCHILL”; 01 vỏ hộp giấy đựng thanh thuốc lá điện tử, màu đỏ, có in hình ảnh người phụ nữ, bên trên có dòng chữ “GODCHILL”; 01 vỏ bao ni lông màu đen nâu vàng, trên vỏ có in chữ “Magic 1200PUFFS”; 01 cục đá bê tông kích thước (12x10)cm. Các vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 37/2024/THA ngày 05/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quốc Oai.

Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Bùi Văn Q, Bùi Văn D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.
Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Công an huyện Quốc Oai
- VKSND huyện Quốc Oai;
- Chi cục THA dân sự huyện Quốc Oai;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Ngọc Sơn